

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 08 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang

I. Tình hình giá cả thị trường tháng 08/2023

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Theo báo cáo của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 08/2023 biến động tăng so với tháng trước (tăng 1,03%), so với tháng 12/2022 tăng 2,06% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,18%. Chỉ số giá của các nhóm hàng chính như sau:

ST T	Nhóm hàng	Chỉ số giá tháng 08/2023 so với				
		Kỳ gốc năm 2019 (%)	Cùng tháng năm trước (%)	Tháng 12 năm trước (%)	Tháng trước (%)	Bình quân cùng kỳ (%)
	Chỉ số chung	113,01	103,18	102,06	101,03	102,76
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	122,53	105,89	105,09	101,07	105,78
1	Lương thực	131,41	108,12	104,23	105,14	106,11
2	Thực phẩm	117,84	101,98	101,80	99,93	104,03
3	Ăn uống ngoài gia đình	126,51	110,95	110,32	101,29	108,24
II	Đồ uống và thuốc lá	109,55	102,32	101,95	101,61	100,45
III	May mặc, mũ nón, giày dép	103,70	103,52	103,36	100,98	101,51
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	107,85	99,61	99,61	100,74	99,73
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,15	102,56	101,66	99,95	103,05
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	103,76	100,32	100,25	100,02	100,33
58	Dịch vụ Y tế	103,38	100,00	100,00	100,00	100,00
VII	Giao thông	112,34	99,27	105,35	104,56	92,64
VIII	Bưu chính viễn thông	104,96	100,40	100,29	99,99	100,40
IX	Giáo dục	113,33	105,58	82,80	101,09	111,09
69	Dịch vụ giáo dục	115,28	105,73	78,52	100,47	113,05
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	105,60	103,32	102,72	100,08	104,87
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	110,01	105,62	104,93	100,16	103,53
	Chỉ số giá vàng (vàng 99,99% kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ)	144,63	106,95	105,79	100,99	102,15
	Chỉ số giá đô la Mỹ (loại tờ 50 – 100 USD)	102,90	101,65	98,18	100,55	102,48

2. Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu tháng 8/2023 so với tháng 07/2023 như sau:

a) Lương thực - thực phẩm:

- Mặt hàng gạo: một số mặt hàng có biến động tăng giá so với tháng trước như gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon thông dụng; riêng gạo thông dụng Mục Đồng, tấm thơm Jasmine có giá không thay đổi.

- Mặt hàng thịt tươi sống: trong tháng đa số các mặt hàng có giá tương đối ổn định; riêng thịt lợn hơi, thịt bò bắp và cá lóc giảm so với tháng trước.

- Các mặt hàng rau, cải: bí xanh biến động tăng giá so với tháng trước, cải xanh giảm giá, các mặt hàng khác có giá tương đối ổn định.

- Mặt hàng dầu ăn, đường cát trắng giảm giá, riêng muối hạt, sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tuổi có giá không thay đổi.

- Các mặt hàng đặc trưng trên địa bàn tỉnh An Giang: Cá tra nuôi hàm thịt trắng loại 0,6-1kg có giá biến động giảm; giá mua lúa tại kho và tại ruộng đều tăng; nếp tươi biến động tăng giá, một số mặt hàng như cá diêu hồng, xoài cát Hòa Lộc loại 1, xoài Đài Loan, bưởi da xanh loại 1, nếp khô có giá tương đối ổn định.

b) Vật tư nông nghiệp: một số mặt có biến động tăng, giảm giá như vacxin tụ huyết trùng lợn, phân Urê, thuốc trừ bệnh (Fuan 40 EC) có giá giảm, vacxin lở mồm long móng tăng giá; các mặt hàng còn lại tương đối ổn định.

c) Đồ uống: bia lon (bia Heniken) giảm, các loại đồ uống còn lại có mức giá tương đối ổn định.

d) Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: giá cát xây dựng, cát san lấp, gas tăng giá so với tháng trước. Các mặt còn lại như: thép xây dựng, gạch xây, ống nhựa Bình Minh, xi măng Hà Tiên PCB50, xi măng An Giang, xi măng Kiên Lương, giá đá tại các mỏ, giá nước sinh hoạt tương đối ổn định.

e) Giao thông: giá vé bình quân vận chuyển hành khách tuyến Tân Châu đi TPHCM giảm 2.000 đồng/vé, các tuyến tại các huyện còn lại đi TPHCM không thay đổi.

Giá xăng trong tháng có sự biến động thông qua các đợt điều chỉnh giá như sau:

STT	Mặt hàng xăng dầu	Thời gian điều chỉnh giá xăng dầu			Giá bình quân trong kỳ
		Ngày 01/08/2023	Ngày 11/08/2023	Ngày 21/08/2023	
1	Xăng E5 RON 92-II	22.990	23.020	23.530	23.275
2	Xăng RON 95-III	24.160	24.190	24.800	24.495
3	Dầu DO 0,05S-II	20.810	22.620	22.550	22.585
4	Dầu DO 0,001S-V	22.000	23.150	23.080	23.115

g) Vàng, đô la Mỹ: Giá mua, bán các loại vàng trên thị trường bình quân trong tháng biến động tăng so với tháng trước. Giá mua, bán đô la (USD) bình quân có giá mua vào, bán ra đều tăng so tháng trước.

(Chi tiết theo Bảng giá thị trường số 16/GIA.TT-STC ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài chính đính kèm).

II. Công tác quản lý giá tháng 08 năm 2023

1. Thường xuyên khảo sát giá thị trường, tổng hợp, báo cáo định kỳ giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định; tổng hợp, báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 07 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Công tác đăng ký giá, kê khai giá được duy trì thực hiện thường xuyên, trong tháng đã tiếp nhận 76 hồ sơ lũy kế đến nay đã tiếp nhận 477 hồ sơ kê khai giá, trong đó chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, thép, cát, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cước vận tải bằng xe ô tô ...do có biến động thay đổi giá.

3. Góp ý dự thảo Công bố giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 08/2023 trên địa bàn tỉnh An Giang và tham gia ý kiến về giá thiết bị công trình các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với việc thực hiện kê khai giá, niêm yết giá các tổ chức khai thác, kinh doanh mặt hàng cát trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngoài ra, theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang trong tháng 08/2023 đã thực hiện kiểm tra 11 vụ, xử phạt 10 vụ với số tiền với tổng số là 10,75 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thực hiện kiểm tra 05 vụ, xử phạt 103 vụ (có 03 vụ năm 2022 chuyển sang), phạt tiền với tổng số là 91 triệu đồng.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra chi phí sản xuất và giá thành lúa vụ Hè Thu năm 2023; rà soát danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo; rà soát điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh An Giang áp dụng năm 2024 để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 08 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Tài chính (TPHCM);
- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở CT, Cục HQ, Cục QLTT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm TĐ&DVTC;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai

